

Số: 63/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Cao Bằng;

Xét Tờ trình số 1776/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2); Tờ trình số 1884/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ sung 01 dự án vào Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021 (bổ sung, điều chỉnh đợt 2) như sau:

1. Dự án, công trình bổ sung

Bổ sung 23 dự án, công trình với tổng diện tích đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất là 48,19 ha, trong đó:

- + Đất trồng lúa: 9,75 ha;
- + Đất rừng phòng hộ: 38,44 ha;
- + Đất rừng đặc dụng: 0,00 ha.

Cụ thể:

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng công trình	Diện tích đăng ký chuyển mục đích (ha)			
			Tổng diện tích	Diện tích chia theo loại đất		
				Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thành phố Cao Bằng	2	6,24	6,24	0,00	0,00
2	Huyện Bảo Lâm	1	0,89	0,00	0,89	0,00
3	Huyện Bảo Lạc	1	4,00	0,00	4,00	0,00
4	Huyện Trùng Khánh	7	20,18	1,15	19,03	0,00
5	Huyện Thạch An	4	6,80	0,65	6,15	0,00
6	Huyện Nguyên Bình	3	7,50	0,55	6,95	0,00
7	Huyện Hà Quảng	4	2,30	1,16	1,14	0,00
8	Huyện Hoà An	1	0,29	0,01	0,28	0,00
	Tổng	23	48,19	9,75	38,44	0,00

(Chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo)

2. Dự án, công trình điều chỉnh

Điều chỉnh bổ sung số tờ bản đồ, số hiệu thửa đất đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất của 01 dự án đã thông qua tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

STT	Tên dự án công trình	Địa điểm
1	Khu Tái định cư đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng (khu TĐC II)	Thành phố Cao Bằng

(Chi tiết theo phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua. *Đ.Đ.H*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CAO BẰNG NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 62/NQ-HĐND NGÀY 16/12/2020

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: ha

NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 62/NQ-HĐND NGÀY 16/12/2020		NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG		Nguyên nhân, lý do điều chỉnh		
STT	Hạng mục	Số tờ bản đồ	Số thửa			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
1	Khu Tái định cư đường phía Nam khu đô thị mới thành phố Cao Bằng (khu TĐC II)	Số tờ bản đồ	Số thửa	Số thửa		
		(3)	(4)	(5)		
			Tờ 95 (5, 13, 18, 16, 20, 36, 53, 64, 80, 76, 42, ...). từ 96 (4, 12, 14, 15, 17, 20, 21, 23, 25, 26, 24). từ 105 (1, 2, 3, 5, 6, 7, 10, 9, 13, 16, 27, 31, 4). từ 106 (7, 1, 4, 3, 6, 5, 8). từ 107 (1, 2). Từ 76 (7, 21, 27, 28, 29, 34, 43, 44). Từ 77 (103, 138, 8, 7, 9, 45, 21, 29, 28, 27, 34, 44, 43, 73, 74, 97, 42). từ 78 (1, 12, 13, 18, 21, 22, 23, 24, 25, 26). Từ 79 (1, 13, 12, 12, 18, 21, 22, 24, 23, 26, 25, 20, 19). từ 80 (19, 20, 21, 25). Từ 81 (19, 21)	(6)	5, 2, 3, 4, 6, 8, 10, 11, 12, 15, 13, 17, 21, 25, 27, 28, 37, 31, 34, 36, 38, 30, 19, 41, 42, 46, 53, 43, 50, 57, 49, 45, 48, 55, 60, 56, 59, 63, 66, 64, 67, 70, 69, 75, 79, 76, 73, 65 69 1 85 80, 83, 85, 76, 77, 75, 69, 84, 82, 31, 34 3, 4, 10, 12 8, 12, 15, 19, 20, 25, 29, 24, 27, 26, 38, 51, 52, 48, 35, 34, 55, 54 5, 13, 18, 16, 20, 52, 25, 36, 53, 64, 80, 76, 42, 63, 1, 2, 9, 17, 15, 10, 19, 7, 21, 27, 28, 44, 54, 61, 66, 14, 31, 11, 26, 29, 4, 6, 8, 81, 23, 32, 22, 37, 35, 50, 48, 58, 40, 43, 57, 62, 60, 65, 69, 51, 49, 67, 71, 75, 78, 81, 82, 84, 87, 85, 88, 77, 79, 73, 83, 90, 89, 91, 92, 96, 95, 101, 105, 109, 93, 94, 97, 100, 104, 106, 113, 112, 116, 117, 118, 119, 99, 98, 102, 103, 108, 110, 107, 111, 114, 115, 70, 45, 12, 3, 39, 33, 38, 41, 55, 72, 46, 34, 47, 56 96 105 106 107	Nguyên nhân, lý do điều chỉnh
				(7)		
				Sau khi rà soát, kiểm tra quy mô ranh giới chiếm dụng đất của dự án thấy còn một số thửa đất chưa được liệt kê để đăng ký vào Nghị quyết. Ranh giới, diện tích thực hiện không thay đổi		

Phụ lục 1

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2021 TỈNH CAO BẰNG (BỔ SUNG ĐỢT 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng công trình	Diện tích đăng ký chuyển mục đích (ha)			
			Tổng diện tích	Diện tích chia theo loại đất		
				Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thành phố Cao Bằng	2	6,24	6,24	0,00	0,00
2	Huyện Bảo Lâm	1	0,89	0,00	0,89	0,00
3	Huyện Bảo Lạc	1	4,00	0,00	4,00	0,00
4	Huyện Trùng Khánh	7	20,18	1,15	19,03	0,00
5	Huyện Thạch An	4	6,80	0,65	6,15	0,00
6	Huyện Nguyên Bình	3	7,50	0,55	6,95	0,00
7	Huyện Hà Quảng	4	2,30	1,16	1,14	0,00
8	Huyện Hoà An	1	0,29	0,01	0,28	0,00
	Tổng	23	48,19	9,75	38,44	0,00

Phụ lục 1.1

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỎ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2021 THÀNH PHỐ CAO BẰNG (BỘ SUNG ĐỢT 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Tổng diện tích đăng ký CMD	Diện tích chia theo loại đất			Địa điểm	Cơ sở đề xuất (văn bản ghi vốn, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư,..)
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giải phóng mặt bằng tổng thể Khu công nghiệp Chu Trinh (phần diện tích còn lại)	5,9250	5,9250			Xã Chu Trinh	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh về thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Cao Bằng
2	Xây dựng mới Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Cao Bằng	0,3100	0,3100			Phường Sông Hiến, phường Đề Thám	Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng mới Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Cao Bằng
	Tổng	6,2350	6,2350	0,0	0,0		

Phụ lục 1.2

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2021 HUYỆN BẢO LÂM (BỘ SUNG ĐỢT 2)



(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Tổng diện tích đăng ký CMD	Diện tích chia theo loại đất			Địa điểm	Cơ sở đề xuất (văn bản ghi vốn, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư,...)
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miâu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng	0,8888		0,889		Thị trấn Pác Miâu	Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư XDCT cấp nước sinh hoạt thị trấn Pác Miâu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, thuộc dự án "Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn"- Tiểu dự án tỉnh Cao Bằng.
	Tổng	0,8888	0,0	0,8888	0,0		

Phụ lục 1.3

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2021 HUYỆN CAO BẰNG (BỘ SUNG ĐỢT 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Tổng diện tích đăng ký CMD	Diện tích chia theo loại đất			Địa điểm	Cơ sở đề xuất (văn bản ghi vốn, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư,..)
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Dự án Bố trí dân cư vùng thiên tai xóm Bản Riềng, xã Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.	4,0000		4,000		Xã Sơn Lộ	Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chủ trương đầu tư Dự án: Bố trí dân cư vùng thiên tai xóm Bản Riềng, xã Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.
	Tổng	4,0000	0,0	4,0000	0,0		

Phụ lục 1.4

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHỒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2021 HUYỆN TRỪNG KHÁNH (BỘ SUNG ĐỢT 2)

Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng

Đơn vị tính: ha



STT	Hạng mục	Tổng diện tích đăng ký CMD	Diện tích chia theo loại đất			Địa điểm	Cơ sở đề xuất (văn bản ghi vốn, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư...)
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trụ sở làm việc xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	0,2510	0,2510			Xã Đoài Dương	Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
2	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp trụ sở làm việc Huyện ủy Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	0,1764	0,1764			TT. Trùng Khánh	Công văn số 417/UBND-TCKH của UBND huyện Trùng Khánh v/v cho chủ trương thực hiện giải phóng mặt bằng công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Huyện ủy Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
3	Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	0,4900	0,4900			Xã Quang Hán, Thị trấn Trà Lĩnh	Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng



4	Khu trung chuyển phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy sản tại cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng	1,3100			1,3100	Thị trấn Trà Lĩnh	Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung chuyển phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy sản tại cửa khẩu Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2016 - 2025, tỷ lệ 1/500
5	Chợ gia súc huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	0,2000	0,2000		0,2000	Thị trấn Trùng Khánh	Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND huyện Trùng Khánh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Chợ gia súc huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
6	Xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Xum Léch - Phía Gà, xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	2,7400	0,0300		2,7100	Xã Khâm Thành	Quyết định số 472/QĐ-CTCTĐT ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Xum Léch - Phía Gà, xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
7	Dự án đầu tư Trồng cây lấy gỗ, cây dược liệu	15,0125			15,0125	Xã Đoài Dương	Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Trồng cây lấy gỗ, cây dược liệu
	Tổng	20,1799	1,1474		19,0325		
					0,0		

JK

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG
NĂM 2021 HUYỆN THẠCH AN (BỘ SUNG ĐỢT 2)**

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Tổng diện tích đăng ký CMD	Diện tích chia theo loại đất			Địa điểm	Cơ sở đề xuất (văn bản ghi vốn, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư,...)
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	0,2051	0,2051			Thị trấn Đông Khê	Quyết định số 1480/QĐ-BHXH ngày 13/10/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 1308/QĐ-BHXH ngày 20/10/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
2	Bố trí ổn định dân cư thiên tai thôn Năm Dạng, Pò Làng, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	4,7900	0,1400	4,6500		Xã Quang Trọng	Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Bố trí ổn định dân cư thiên tai thôn Năm Dạng, Pò Làng, xã Quang Trọng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
3	Cải tạo, sửa chữa khác phục hậu quả thiên tai bão lũ đường Lê Lợi – Danh Sỹ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	0,3000	0,3000			Xã Lê Lợi	Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa khác phục hậu quả thiên tai bão lũ đường Lê Lợi – Danh Sỹ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng
4	Xây dựng công trình khai thác và chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá với Lũng Mần xã Văn Trinh, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	1,5000		1,5000		Xã Văn Trinh	Giấy phép Khai thác khoáng sản số 303/GP-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng
	Tổng	6,7951	0,6451	6,1500	0,0		



Phụ lục 1.6

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2021 HUYỆN NGUYỄN BÌNH (BỘ SUNG ĐỢT 2)

Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Tổng diện tích đăng ký CMD	Diện tích chia theo loại đất			Địa điểm	Cơ sở đề xuất (văn bản ghi vốn, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư,...)
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Kê chống sạt lở bờ sông Thê Dục, xã Thê Dục, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng	0,4400	0,4400			Xã Thê Dục	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương đầu tư Dự án: Kê chống sạt lở bờ sông Thê Dục, xã Thê Dục, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng
2	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Nguyễn Bình, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng	6,7600	0,1100	6,6500		Thị trấn Nguyễn Bình	Văn bản số 419/UBND-KT&HT ngày 16/4/2021 của UBND huyện Nguyễn Bình về việc Chấp thuận địa điểm xây dựng và Chủ trương đầu tư Dự án Nghĩa trang nhân dân thị trấn Nguyễn Bình, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng
3	Khắc phục sạt lở đất tại khu vực trường Trung học cơ sở thị trấn Nguyễn Bình, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng	0,3000		0,3000		Thị trấn Nguyễn Bình	Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục sạt lở đất tại khu vực trường Trung học cơ sở thị trấn Nguyễn Bình, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng
Tổng		7,5000	0,5500	6,9500	0,0		

Phụ lục 1.7

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2021 HUYỆN HÀ QUẢNG (BỘ SUNG ĐỢT 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Tổng diện tích đăng ký CMD	Diện tích chia theo loại đất			Địa điểm	Cơ sở đề xuất (văn bản ghi vốn, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư,..)
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nhà văn hóa xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	0,0600	0,0600			Xã Quý Quân	Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà văn hóa xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
2	Sân vận động xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	0,5000	0,5000			Xã Quý Quân	Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sân vận động xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
3	Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	0,5000	0,5000			Thị trấn Xuân Hòa	Quyết định số 402/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Công văn số 3160/UBND-KT ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chấp thuận địa điểm xây dựng công trình Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng.



4	Trưởng ban, thao trường huấn luyện Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	1,2400	0,1000	1,1400		Thị trấn Xuân Hòa	QĐ số 1737/QĐ-BTL ngày 17/10/2012 của Bộ Tư lệnh Quân khu I; QĐ số 109/QĐ-BCH ngày 13/5/2013 của Bộ CHQS tỉnh Cao Bằng; QĐ số 184/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND huyện Hà Quảng về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.
	Tổng	2,3000	1,1600	1,1400	0,0		

JK



Phụ lục 1.8

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2021 HUYỆN HÒA AN (BỘ SUNG ĐỢT 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục	Tổng diện tích đăng ký CMD	Diện tích chia theo loại đất			Địa điểm	Cơ sở đề xuất (văn bản ghi vốn, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư,...)
			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trạm trộn bê tông thương phẩm Bình Long	0,2900	0,0100	0,2800		Xã Hồng Việt	Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: Trạm trộn bê tông thương phẩm Bình Long
	Tổng	0,2900	0,0100	0,2800	0,0		